



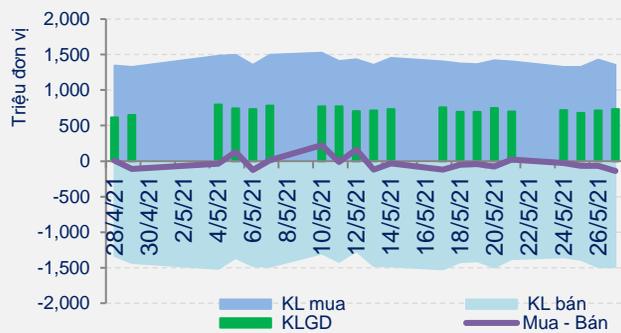
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/5/2021

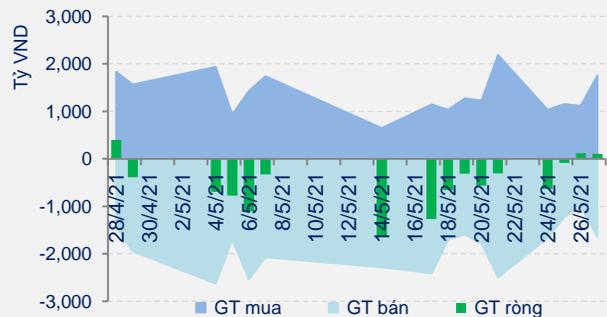
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,303.57	304.45
% Thay đổi	↓ -1.00%	↓ -0.13%
KLGD (CP)	732,998,065	153,581,744
GTGD (tỷ đồng)	24,088.26	3,534.79
Tổng cung (CP)	1,492,949,500	215,977,300
Tổng cầu (CP)	1,354,714,100	182,936,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,086,024	2,436,690
KL mua (CP)	36,049,324	3,486,328
GTmua (tỷ đồng)	1,750.98	213.84
GT bán (tỷ đồng)	1,643.06	55.08
GT ròng (tỷ đồng)	107.92	158.76

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.57%	20.6	3.4	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.10%	17.6	2.5	6.6%
Dầu khí	↓ -2.59%	24.2	1.9	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.74%	-	9.1	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.10%	16.4	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.25%	19.9	4.1	6.9%
Ngân hàng	↓ -1.23%	13.9	2.6	37.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.66%	14.9	2.7	13.8%
Tài chính	↓ -0.59%	19.2	3.3	27.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.57%	14.5	2.2	1.0%
VN - Index	↓ -1.00%	17.9	3.2	
HNX - Index	↓ -0.13%	16.6	3.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh sau chuỗi sáu phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 13,13 điểm (-1%) xuống 1.303,57 điểm; HNX-Index giảm 0,41 điểm (-0,13%) xuống 304,45 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 823 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt mức cao kỷ lục mới với 25.045 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 184 mã tăng, 95 mã tham chiếu, 473 mã giảm. Thị trường tăng nhẹ vào đầu phiên nhưng áp lực bán mạnh xuất hiện từ cuối phiên sáng đã khiến các chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ và VN-Index kết phiên ở gần mức thấp nhất. Hàng loạt cổ phiếu lớn như FPT (-1,6%), HPG (-1,5%), MSN (-3,2%), VIC (-1,2%), VNM (-0,5%), SAB (-0,5%), HVN (-1,5%), PLX (-2,5%), PNJ (-0,2%), VRE (-1,6%), BCM (-3,4%)... chìm trong sắc đỏ đã ảnh hưởng không nhỏ tới thị trường chung. Bên cạnh đó, các nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, thép, dầu khí... nhìn chung cũng chìm trong sắc đỏ khiến giao dịch thị trường thêm phần ảm đạm. Điểm tích cực là một số cổ phiếu lớn như BVH (+1,1%), EIB (+7%), REE (+0,2%), STB (+1%), NVL (+1,9%)... ngược dòng tăng điểm, thậm chí EIB (+7%) tăng kịch trần giúp VN-Index không giảm quá sâu và giữ được mốc 1.300 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh sau sáu phiên tăng điểm liên tiếp khi mà chỉ số này đã tiếp cận khá gần với ngưỡng kháng cự 1.320 điểm. Khối lượng khớp lệnh trong phiên hôm nay chỉ xấp xỉ mức trung bình 20 phiên nhưng giá trị giao dịch lập kỷ mới với khoảng 25.000 tỷ đồng khớp lệnh trên hai sàn cho thấy áp lực bán mạnh trong phiên hôm nay chủ yếu tập trung ở nhóm vốn hoá lớn. Trên góc nhìn kỹ thuật, việc VN-Index tuy giảm nhưng vẫn giữ được ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.300 điểm cho thấy khả năng tiếp tục đi hết sóng tăng 5 với target trong khoảng 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) là vẫn còn. Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 28/5, thị trường có thể sẽ tăng điểm trở lại để tiếp tục hoàn thành sóng tăng 5. Nhà đầu tư đã mua vào các vị thế ngắn hạn khi thị trường điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.250 điểm (MA20) trong phiên 18/5 có thể canh chốt lời nếu thị trường có nhịp tăng tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Nhà đầu tư với tỷ trọng tiền mặt lớn hạn chế mua đuổi trong giai đoạn hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh về các mức giá hấp dẫn hơn.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **27/5/2021**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.319,67 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ và đã tăng mạnh dần lên trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.299,99 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 13,13 điểm (-1%) xuống 1.303,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.700 đồng, BID giảm 1.250 đồng, TCB giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 2.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 307,41 điểm. Nhưng từ đầu phiên chiều trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 301,489 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,41 điểm (-0,13%) xuống 304,45 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 500 đồng, PVS giảm 600 đồng, SHS giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB tăng 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 107,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,96 triệu cổ phiếu. PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 136,5 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 67,1 tỷ đồng tương ứng với 737 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 156,3 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 132,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,05 triệu cổ phiếu. THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 132,75 tỷ đồng tương ứng với 674 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 51,23 tỷ đồng tương ứng với 1,73 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 29,48 tỷ đồng tương ứng với 872 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Vốn FDI 5 tháng đầu năm đạt 14 tỷ USD, tăng nhẹ so với năm ngoái

Vốn FDI đăng ký, điều chỉnh và vốn góp mua cổ gần đạt gần 14 tỷ USD, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Vốn FDI thực hiện đạt gần 7,2 tỷ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Singapore duy trì vị thế dẫn đầu dòng vốn FDI trong tổng số 70 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động đầu tư tại Việt Nam, với 5,26 tỷ USD vốn đăng ký, chiếm gần 38% tổng vốn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh sau sáu phiên tăng điểm liên tiếp nhưng chỉ số vẫn kết phiên trên ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.300 điểm. Khối lượng khớp lệnh trong phiên hôm nay xấp xỉ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là tương đối mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Do thị trường đóng cửa hai tuần liên tiếp nằm trên ngưỡng 1.250 điểm và phiên hôm nay tuy có điều chỉnh nhưng VN-Index vẫn giữ được ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.300 điểm nên thị trường có khả năng sẽ tiếp tục nối dài sóng tăng 5 với target của đợt này trong khoảng 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4).

Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 28/5, thị trường có thể sẽ tăng điểm trở lại để thu hẹp khoảng cách với vùng kháng cự 1.320-1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4).

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.270 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.240 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,13 - 56,48 triệu đồng/lượng, tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 9 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 27/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.137 VND/USD, giảm 9 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,05 USD/ounce tương ứng với 0,11% xuống 1.899,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,105 điểm tương ứng 0,12% xuống 89,925 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2213 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4139 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,07 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,52 USD/thùng tương ứng với 0,79% xuống 65,69 USD/thùng.

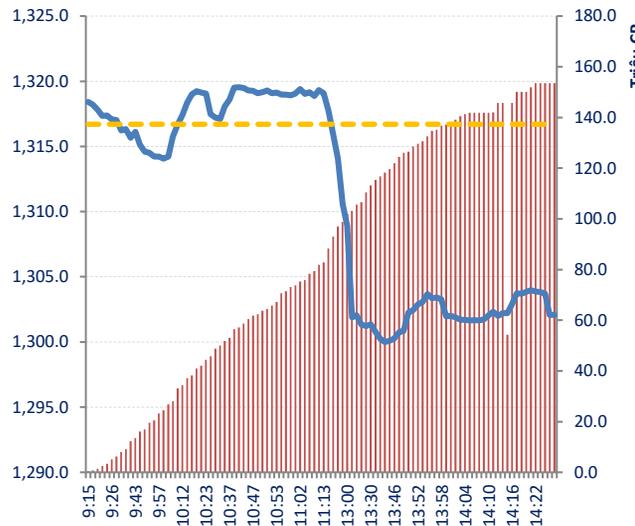
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/5, Dow Jones tăng 10,59 điểm tương đương 0,03% lên 34.323,05 điểm. Nasdaq tăng 80,82 điểm tương đương 0,59% lên 13.738 điểm. Nasdaq Composite tăng 7,86 điểm tương đương 0,19% lên 4.195,99 điểm.

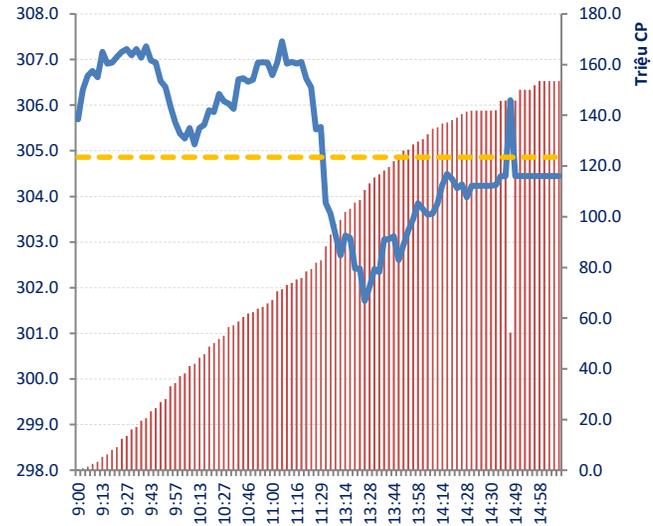


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



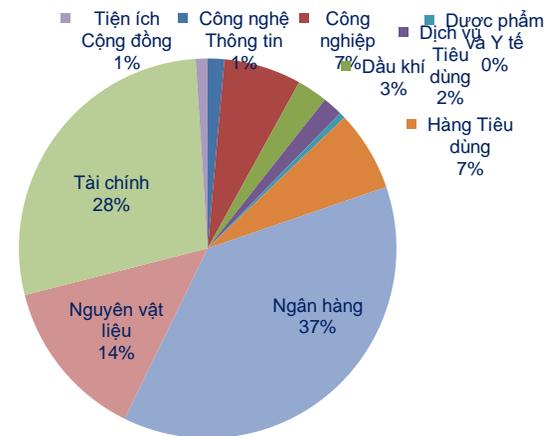
KLGD và HNX-Index trong phiên



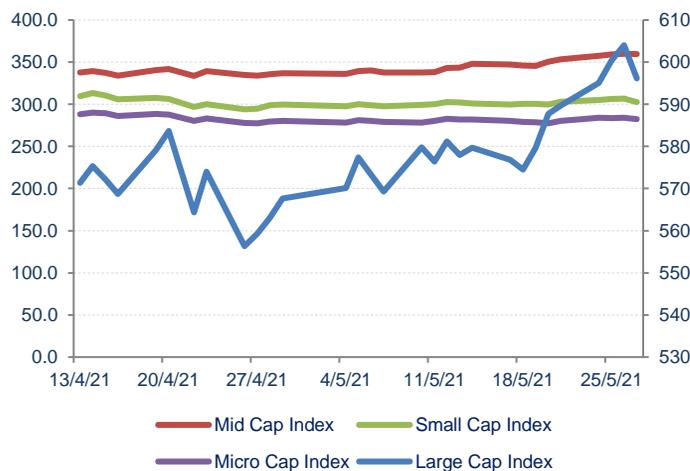
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



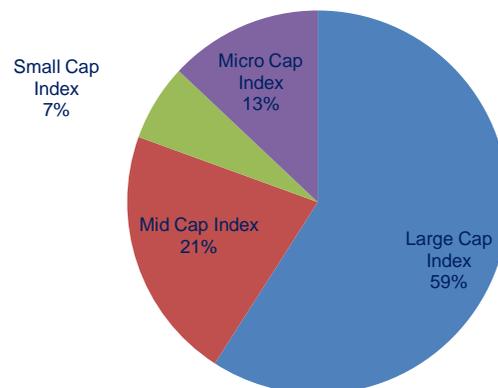
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	2,495,000	HPG	2,317,300
2	VRE	1,196,900	TPB	2,010,000
3	FLC	1,041,700	LPB	1,464,500
4	VNM	737,300	MBB	1,405,900
5	DXG	553,400	VPB	1,232,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,727,799	SHS	872,400
2	THD	674,300	APS	378,300
3	PVS	303,800	TTH	187,800
4	MAS	82,428	BSI	156,800
5	NTP	43,900	VND	130,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	29.50	29.80	↑ 1.02%	47,101,500
VPB	67.60	67.30	↓ -0.44%	38,691,900
LPB	25.40	26.20	↑ 3.15%	31,002,700
MBB	37.50	36.50	↓ -2.67%	28,678,800
FLC	11.80	11.40	↓ -3.39%	26,071,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	30.00	29.50	↓ -1.67%	22,301,954
NVB	18.10	19.80	↑ 9.39%	15,019,172
IDC	35.60	35.60	→ 0.00%	13,063,510
SHS	34.30	33.50	↓ -2.33%	11,268,969
PVS	22.60	22.00	↓ -2.65%	10,864,169

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KMR	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
ABS	37.90	40.55	2.65	↑ 6.99%
SCS	131.80	141.00	9.20	↑ 6.98%
EIB	28.65	30.65	2.00	↑ 6.98%
VDP	33.10	35.40	2.30	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QHD	35.00	38.50	3.50	↑ 10.00%
DNC	55.10	60.60	5.50	↑ 9.98%
VE3	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
HBS	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
VDL	17.60	19.30	1.70	↑ 9.66%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCTVGF2	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%
FUCVREIT	13.70	12.75	-0.95	↓ -6.93%
TN1	52.50	49.00	-3.50	↓ -6.67%
HVX	4.75	4.45	-0.30	↓ -6.32%
TCO	12.80	12.00	-0.80	↓ -6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIC	11.50	10.20	-1.30	↓ -11.30%
THS	38.10	34.30	-3.80	↓ -9.97%
HTC	35.50	32.00	-3.50	↓ -9.86%
ALT	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
SGH	41.90	38.00	-3.90	↓ -9.31%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	47,101,500	9.4%	1,495	19.7	1.8
VPB	38,691,900	3250.0%	4,627	14.6	3.0
LPB	31,002,700	16.0%	2,097	12.1	1.8
MBB	28,678,800	20.4%	3,635	10.3	2.0
FLC	26,071,800	11.2%	1,748	6.7	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,301,954	14.2%	1,785	16.8	2.3
NVB	15,019,172	0.3%	27	678.5	1.7
IDC	13,063,510	7.2%	1,035	34.4	2.4
SHS	11,268,969	30.8%	4,721	7.3	1.9
PVS	10,864,169	5.2%	1,427	15.8	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KMR	↑ 7.0%	0.2%	21	292.3	0.6
ABS	↑ 7.0%	9.5%	1,105	34.3	3.3
SCS	↑ 7.0%	46.1%	8,298	15.9	5.8
EIB	↑ 7.0%	5.3%	713	40.2	2.1
VDP	↑ 6.9%	10.8%	3,693	9.0	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QHD	↑ 10.0%	31.8%	5,682	6.2	1.9
DNC	↑ 10.0%	32.0%	3,971	13.9	4.3
VE3	↑ 9.9%	3.9%	511	13.9	0.5
HBS	↑ 9.9%	0.9%	108	65.7	0.6
VDL	↑ 9.7%	5.8%	789	22.3	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	2,495,000	14.6%	2,913	19.0	2.6
VRE	1,196,900	9.2%	1,175	26.6	2.4
FLC	1,041,700	11.2%	1,748	6.7	0.9
VNM	737,300	33.1%	5,222	17.4	5.6
DXG	553,400	0.3%	61	428.0	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,727,799	14.2%	1,785	16.8	2.3
THD	674,300	51.6%	10,779	18.3	12.2
PVS	303,800	5.2%	1,427	15.8	0.8
MAS	82,428	-31.0%	(3,070)	-	4.0
NTP	43,900	19.0%	4,258	10.3	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	411,642	5.2%	1,969	61.8	2.9
VCB	372,371	22.1%	5,708	17.6	3.7
VHM	347,702	31.2%	8,023	13.2	3.7
HPG	224,641	31.1%	5,472	12.4	3.4
CTG	191,755	20.8%	4,761	10.8	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,985	51.6%	10,779	18.3	12.2
SHB	57,767	14.2%	1,785	16.8	2.3
BAB	19,838	7.7%	897	31.2	2.3
VCS	15,360	39.6%	9,561	10.0	3.6
PVS	10,802	5.2%	1,427	15.8	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.54	1.5%	245	54.8	0.8
CTS	2.39	18.7%	2,444	7.1	1.3
AGR	2.29	5.9%	572	20.5	1.2
PVD	2.18	0.4%	134	151.4	0.6
EVG	2.18	2.1%	270	40.0	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.12	-2.0%	(113)	-	0.9
ART	2.63	2.3%	270	34.1	0.8
WSS	2.62	-0.5%	(45)	-	0.8
LUT	2.44	0.1%	6	761.7	0.4
TDT	2.39	9.4%	1,118	9.9	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn